

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở VIỆT NAM

PHAN TẤT THỨ

Cương trình đầu tư công cộng ở Việt Nam đã được xây dựng từ năm 1994 trong khuôn khổ dự án VIE/94/015 do Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) và Chính phủ Hà Lan tài trợ và được Thủ tướng Chính phủ thông qua vào tháng 6 năm 1996 với 3 mục tiêu chính: (1) thúc đẩy kinh tế phát triển cao cả về tốc độ, chất lượng và hiệu quả tăng trưởng; (2) hoàn thiện một bước về cơ sở hạ tầng kinh tế, tạo tiền đề cho bước phát triển cao hơn sau năm 2000; (3) phát triển mạnh mẽ nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ, cải thiện đáng kể đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho mọi người. Tổng vốn dự kiến cho chương trình khoảng 301.430 tỷ đồng, chiếm 38% tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, tập trung vào một số ngành quan trọng như nông nghiệp và nông thôn, công nghiệp, giao thông vận tải, y tế, giáo dục đào tạo, văn hoá thông tin...

Việc thực hiện chương trình đầu tư công cộng 1996-2000 đã góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, tạo tiền đề xây dựng và triển khai chương trình đầu tư công cộng 2001-2005, kế hoạch 5 năm 2001-2005 và chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2001-2010.

Cốt lõi của chương trình đầu tư công cộng chính là các dự án đầu tư công cộng. Việc xây dựng và triển khai thực hiện thành công các dự án là nhiệm vụ then chốt nhằm đạt mục tiêu của chương trình. Thực tế cho thấy, bên cạnh những dự án thành công mang lại hiệu quả kinh tế-xã hội cao, còn có rất nhiều dự án kém và thậm chí không hiệu quả. Ví dụ: Trong nông nghiệp, có quá nhiều dự án đầu tư vào thủy lợi (chiếm hơn 70% vốn đầu tư của ngành), chủ yếu là thủy lợi phục vụ cây lúa, việc xây dựng các công trình thủy lợi tưới cho

các cây công nghiệp còn ít, còn coi nhẹ đầu tư thủy lợi cấp nước cho công nghiệp và dân sinh, cho nuôi trồng thủy sản. Vốn cho công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, công tác giống, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư thời gian đầu chưa được quan tâm thỏa đáng. Hậu quả là, nhiều dự án thủy lợi được duyệt nhưng khi đi vào triển khai thì bị trì trệ do thiếu vốn hoặc không đáp ứng thực sự nhu cầu của người dân. Trong công nghiệp, có quá nhiều dự án đầu tư mở rộng, thiếu các dự án đầu tư chiều sâu nâng cao chất lượng, mẫu mã và tính cạnh tranh của sản phẩm. Một số dự án sử dụng vốn ngân sách tại các doanh nghiệp nhà nước không phát huy được hiệu quả hoặc hiệu quả rất thấp. Trong xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, bộ phận sử dụng vốn nhiều nhất, công tác triển khai lại chưa đồng bộ, mang tính chắp vá, dàn trải, kéo dài và lãng phí. Công tác kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng còn kém, chưa chú ý đến tuổi thọ và hiệu suất của công trình đầu tư...

Một trong những nguyên nhân quan trọng của tình trạng trên là sự yếu kém trong công tác chuẩn bị đầu tư trong đó khâu thẩm định dự án có vai trò chủ chốt trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Công tác thẩm định được tiến hành qua nhiều bước, trong đó bước đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án là quan trọng và khó khăn nhất. Bài viết này đề cập 2 nhóm giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng đánh giá hiệu quả kinh tế của các dự án đầu tư công cộng.

1. Giải pháp cải tiến kỹ thuật đánh giá hiệu quả kinh tế dự án

Đây là một trong hai giải pháp lớn nhằm hoàn thiện hệ thống đánh giá hiệu quả dự án đầu tư công cộng ở Việt Nam. Để nâng cao chất lượng đánh giá trong toàn bộ hệ thống cần thay đổi các phương pháp và kỹ thuật. Trong quá trình thay đổi đó có

thể nảy sinh một số vấn đề cần điều chỉnh và vận dụng phù hợp với từng dự án và hoàn cảnh cụ thể.

Khi xét theo quan điểm của toàn xã hội, việc đánh giá các dự án công cộng đồng cần áp dụng phương pháp phân tích kinh tế để bảo vệ lợi ích của toàn xã hội và nâng cao khả năng phân tích các nguy cơ có thể nảy sinh. Vì tất cả các tiêu chuẩn đầu tư kinh tế đều được tính toán nên trong từng trường hợp cụ thể sẽ áp dụng các tiêu chí riêng cho phù hợp nhất. Những điểm sau đây cần được đặc biệt chú ý trong quá trình đánh giá:

Thứ nhất, cần xác định và định giá đầy đủ đúng mức tất cả chi phí và lợi ích của dự án.

Phân tích kinh tế được tiến hành trước tiên là dựa trên những kết quả của phân tích tài chính, vì vậy cần định giá đúng giá trị tài chính của các khoản chi phí và lợi nhuận của dự án. Dựa trên các kết quả chính xác của phân tích tài chính, nhiệm vụ tiếp theo cần làm là điều chỉnh lại nguồn thu và chi bằng cách: (1) loại trừ các khoản chi trả chuyển giao (những khoản thanh toán giữa các chủ thể kinh tế mà không phản ánh sự gia tăng hay tiêu hao thực sự các nguồn lực); (2) trong trường hợp có thể xác định và định giá các ảnh hưởng của liên kết và yếu tố bên ngoài về mặt tiền tệ thì các ảnh hưởng đó được xem như là chi phí (nếu là ảnh hưởng tiêu cực) hay lợi ích (nếu là ảnh hưởng tích cực) của dự án và (3) điều chỉnh giá tài chính thành giá kinh tế cho các khoản chi phí và lợi ích để phản ánh đúng tình trạng khan hiếm nguồn lực, tình hình cung cầu và điều kiện thị trường.

Thứ hai, để tính toán chỉ tiêu kinh tế của dự án tạo cơ sở cho việc lựa chọn và phê duyệt dự án theo quan điểm xã hội, cần xây dựng và sử dụng tỷ lệ chiết khấu xã hội (SDR-social discount rate) thay vì tỷ lệ chiết khấu tài chính. Việc tính toán SDR cần tham khảo các khuyến nghị của

► các tổ chức tài trợ quốc tế như ADB, WB... cho các nước đang phát triển như Việt Nam.

Thứ ba, để tiến hành đánh giá hiệu quả dự án, cần phân tích rủi ro và độ nhạy cảm của dự án, tính toán thông số dựa trên mức độ ổn định, tin cậy và lành mạnh của thị trường trong nước và quốc tế, thực trạng của nền kinh tế, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách kinh tế vĩ mô. Để tránh việc đánh giá quá cao những ảnh hưởng của liên kết và yếu tố bên ngoài có thể ảnh hưởng đến kết quả phân tích cuối cùng, cần thiết phải tính đến mức độ ảnh hưởng "có" và "không có" của liên kết và các yếu tố bên ngoài trong phân tích về nguy cơ và khả năng xảy ra. Ngoài ra, việc tính toán và áp dụng tỷ lệ chiết khấu xã hội (SDR) vốn được xem là một trong những đặc trưng quan trọng nhất trong đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư công cộng nên được tiến hành thận trọng và có tham khảo ý kiến rộng rãi. Bên cạnh đó cần phân tích độ nhạy cảm của SDR để tránh nguy cơ áp dụng SDR một cách máy móc mà không tính đến hoàn cảnh thực tế.

Thứ tư, xây dựng hệ thống và tính toán các tiêu chí hiệu quả để lựa chọn và phê duyệt các dự án đầu tư công cộng. Nhìn chung, tiêu chí tỷ lệ hoàn vốn nội bộ IRR (Internal Rate of Return) nên được sử dụng rộng rãi. Tuy nhiên, tiêu chí này cũng có một số hạn chế do vậy không nên dùng nó như một tiêu chí duy nhất. Các tiêu chí giá trị hiện tại ròng NPV (Net Present Value) và tỷ lệ lợi ích chi phí

BCR (Benefit/Cost Rate) cũng đáng tin cậy có thể sử dụng trong một số trường hợp cụ thể. Cơ quan đánh giá nên xây dựng 1 chương trình phần mềm tính toán chuyên dụng trên cơ sở tham khảo các chương trình sẵn có và ưu việt của các tổ chức quốc tế, ví dụ: chương trình COMFAR-3 của UNIDO. Đối với các tính toán cơ bản, việc sử dụng bảng tính Excel với mô hình tính toán động rất hữu dụng.

Tuy nhiên, việc tiến hành đổi mới phương pháp kỹ thuật trong đánh giá hiệu quả dự án trên sẽ gặp một số khó khăn: *Một là*, nếu không được trang bị kiến thức đầy đủ và có tài liệu hướng dẫn cụ thể, các nhà đánh giá sẽ không thể sử dụng thành thạo các phương pháp kỹ thuật đưa ra. Sự vận dụng máy móc, thiếu linh hoạt và không tính đến điều kiện thực tế sẽ làm chậm tiến độ và sai lạc trong kết quả tính toán; *Hai là*, việc tiến hành phân tích kinh tế đòi hỏi một lượng lớn thông tin và dữ liệu cập nhật, chính xác. Song, việc thu nhập thông tin và dữ liệu lại cực kỳ khó khăn do thiếu cơ sở dữ liệu và thông tin cập nhật, kịp thời và tin cậy; *Ba là*, tình trạng thiếu các thiết bị kỹ thuật như máy tính, mạng máy tính, tính toán mạng... nhằm hỗ trợ quá trình đổi mới kỹ thuật. Do vậy, cần có 1 số biện pháp hỗ trợ.

2. Các biện pháp hỗ trợ cải tiến kỹ thuật đánh giá

Rõ ràng, các biện pháp kỹ thuật nêu trên không thể thực hiện được nếu các vấn đề về kỹ thuật chưa được giải quyết. Biện pháp sau có thể giải quyết các vấn đề trước mắt

nhưng để thực hiện thành công cần có nỗ lực lớn từ phía chính phủ và cả nhà đánh giá:

Thứ nhất, cần có các khoá đào tạo chất lượng cao về từng chủ đề liên quan đến từng kỹ thuật đánh giá. Qua các khoá đào tạo này, các nhà đánh giá sẽ được tiếp thu các phương pháp kỹ thuật và kỹ năng xác định các khoản chi phí, lợi ích, vấn đề điều chỉnh các khoản mục, định giá ảnh hưởng của liên kết và các yếu tố bên ngoài, kỹ năng điều chỉnh giá đầu vào và đầu ra của dự án, xác định tỷ lệ chiết khấu xã hội (SDR), kỹ năng phân tích rủi ro và độ nhạy cảm và cuối cùng là kỹ năng áp dụng tiêu chí đầu tư để chọn lựa và phê duyệt dự án đầu tư công cộng.

Thứ hai, cần thu thập và xử lý thông tin phục vụ việc áp dụng từng kỹ thuật đánh giá. Những dữ liệu và thông tin này có thể thu thập từ các kênh trong và ngoài nước, từ các nguồn khác nhau, theo từng công việc (ví dụ: thông tin dành cho tính toán, thông tin hướng dẫn áp dụng các phương pháp kỹ thuật đánh giá dự án, hoặc thông tin tham khảo) được lưu giữ ở những dạng khác nhau (điện tử hoặc tài liệu in).

Để có được thông tin dữ liệu đầy đủ, chính xác và cập nhật phục vụ việc đánh giá kinh tế, cần tạo lập và vận hành tốt cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quốc gia. Hệ thống này sẽ lưu giữ các thông tin và dữ liệu của tất cả các ngành, các lĩnh vực của đất nước trong mạng máy tính (bao gồm các tiêu chuẩn kỹ thuật và chuẩn mực, định mức của những ngành, lĩnh vực này). Mạng máy tính kết nối tất cả các cơ quan nhà nước (cơ quan chịu trách nhiệm quản lý và lưu trữ dữ liệu, thông tin từng ngành, lĩnh vực, địa phương), cần đảm bảo hoạt động tốt và dễ dàng truy cập. Mạng dữ liệu này cũng có thể được truy cập bởi những người liên quan đến quá trình thực hiện dự án. Công tác điều tra, thăm dò ý kiến nhân dân, đặc biệt là những người được hưởng lợi hoặc bị thiệt hại do tiến hành dự án có thể được thu thập và phân tích qua hệ thống điện thoại, e-mail hoặc trang web của dự án (đối với dự án quan trọng) kết nối với mạng dữ liệu quốc gia.

Bên cạnh đó, các nhà đánh giá nên tham khảo các thông tin từ hệ thống các tổ chức của Liên Hiệp quốc (UN) như: Tổ chức Phát triển Công nghiệp của Liên hiệp quốc (UNIDO), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Ngân hàng Thế giới



Để có được thông tin dữ liệu đầy đủ, chính xác và cập nhật phục vụ việc đánh giá kinh tế, cần tạo lập và vận hành tốt cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quốc gia.

(WB), Chương trình Phát triển của Liên Hiệp quốc (UNDP)... hoặc từ các nhà chuyên môn thuộc các bộ ngành liên quan của Việt Nam. Trong trường hợp các dự án sử dụng nhiều công nghệ phức tạp, các nhà đánh giá có thể nhờ đến các chuyên gia bên ngoài chuyên về một số lĩnh vực công nghệ cụ thể theo yêu cầu. Với những dự án đầu tư quy mô lớn và phức tạp khi đánh giá cần hợp tác với các tổ chức nghiên cứu chuyên ngành độc lập hoặc thuê công ty thẩm định giá có uy tín trong nước hoặc quốc tế. Chẳng hạn, trong trường hợp có một dự án viện trợ nước ngoài (viện trợ nước ngoài song hoặc đa phương), các tổ chức viện trợ sẽ yêu cầu một tổ chức nghiên cứu nước ngoài phối hợp với một tổ chức nghiên cứu trong nước để xem xét dự án.

Thứ ba, việc tính toán giá cả kinh tế đầu vào và đầu ra của dự án cũng như việc xác định tỉ lệ chiết khấu sử dụng trong phân tích kinh tế là rất phức tạp và đòi hỏi một hệ thống thông tin dữ liệu đầy đủ, chính xác và cập nhật, nhưng thực hiện điều đó ở cấp địa phương là rất khó khăn mặc dù các nhà đánh giá cũng sẽ được tham dự một số khoá đào tạo. Vì vậy, nên thành lập một trung tâm tính toán và dự báo kinh tế với chức năng chủ yếu là tính toán và cung cấp cho các cơ quan đánh giá dự án thông tin và dự báo (cập nhật hàng tháng) về yếu tố đầu vào, đầu ra và tỷ lệ chiết khấu xã hội và khả năng biến động của tất cả các dự án đầu tư công cộng.

Thứ tư, một biện pháp quan trọng khác có thể tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện những thay đổi về mặt kỹ thuật là biên soạn và phát hành cuốn sổ tay về đánh giá dự án đầu tư công cộng, trong đó các phương pháp kỹ thuật áp dụng vào việc định giá, tính toán và thẩm định tất cả các khía cạnh liên quan của dự án công cộng được mô tả và trình bày chi tiết. Đặc biệt, cuốn sách sẽ có cả những nghiên cứu tình huống có thể áp dụng trong các trường hợp cụ thể của dự án, từ đó giúp các nhà đánh giá hiểu và áp dụng một cách dễ dàng. Bên cạnh đó, việc trang bị máy tính nối mạng với các phần mềm đánh giá dự án được phát triển dựa trên chuẩn mực quốc tế và phù hợp với điều kiện Việt Nam sẽ là phương tiện vô cùng hữu ích cho các nhà đánh giá dự án.

3. Các giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện

Việc thực hiện thay đổi về mặt kỹ

thuật, như đã nói ở trên, sẽ gặp một số khó khăn. Đây là một trong những nhân tố quan trọng nhất ảnh hưởng lớn đến mức độ thành công của thay đổi đó. Để thực hiện các biện pháp hỗ trợ, cần triển khai thực hiện các công việc sau:

a) Tổ chức các khóa đào tạo về đánh giá dự án

Công nghệ tiên tiến sử dụng trong đánh giá hiệu quả dự án đầu tư công cộng sẽ được đưa vào áp dụng thực tế nếu các nhà đánh giá có thể học, hiểu và áp dụng được các công nghệ đó. Do đó vấn đề đặt ra cho các khoá đào tạo là làm thế nào để các nhà đánh giá có thể tiếp nhận những kiến thức về phương pháp kỹ thuật và có thể vận dụng ngay vào thực tiễn công tác của họ.

Để giải quyết vấn đề này, chúng ta cần tiến hành đánh giá những thành công và thất bại của các khoá học về các phương pháp kỹ thuật đánh giá dự án đã từng tiến hành, từ đó rút kinh nghiệm cho các khoá học sau. Nghiên cứu cho thấy đa số các khoá học trước đây mang nhiều tính lí luận và ít thực tiễn. Các khoá đào tạo không gắn với thực hành nên hiệu quả đạt được không cao, khó hiểu, khó nhớ và khó làm theo.

Vấn đề giảng viên và học viên cũng cần được xem xét. Đa phần các giáo viên giảng dạy là chuyên gia trong cùng lĩnh vực nên họ thường bỏ qua các vấn đề có liên quan nhưng thuộc lĩnh vực khác. Giảng viên xem nhẹ kỹ thuật và kỹ năng thực hành, trong khi người học, vốn là các nhà đánh giá lại rất bận rộn với công việc hàng ngày của mình nên cũng không thể thường xuyên tham gia các khoá học. Do vậy, kết quả đào tạo không cao.

Để đảm bảo thành công cho các khoá đào tạo, trước hết cần chọn lựa cẩn thận giáo viên giảng dạy. Nếu các chuyên gia trong nước không thể đáp ứng được yêu cầu thì nhất thiết phải mời các chuyên gia giỏi và có kinh nghiệm từ nước ngoài như chuyên gia của các tổ chức quốc tế: ADB, WB, UNDP, UNIDO...; các viện nghiên cứu, tổ chức và chuyên gia tư vấn quốc tế, các công ty định giá và kiểm toán quốc tế (SGS, PWC, KPMG...)

Những chuyên gia được mời hoặc thuê giảng dạy trong các khoá đào tạo phải nắm vững các chủ đề liên quan của khoá đào tạo, có khả năng truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành cho người học. Tất nhiên, cơ quan đánh giá cần cân

nhắc thận trọng các chi phí và lợi ích của mỗi khoá học.

Để giải quyết vấn đề thiếu thời gian và đầu óc phân tán của học viên, nên tổ chức các khoá đào tạo chuyên sâu (thời gian ngắn). Trong điều kiện hiện nay, việc áp dụng chế độ đãi ngộ cho học viên kết hợp với kiểm tra và báo cáo thực hành sẽ nâng cao hiệu quả đào tạo. Ví dụ, học viên đạt kết quả cao trong học tập được nhận một khoản phụ cấp, được tăng lương hoặc đề bạt. Điều đó sẽ khuyến khích họ cố gắng tham gia thường xuyên hơn ngay cả khi bận rộn.

Việc tổ chức và thực hiện tốt các khoá đào tạo sẽ cần kinh phí không nhỏ. Kinh phí này nên được trích từ ngân sách nhà nước giành cho việc đào tạo và tái đào tạo cán bộ, công chức. Bên cạnh đó, cơ quan đánh giá dự án nên tăng cường hợp tác và kêu gọi tài trợ kinh phí hoặc trợ giúp kỹ thuật của các tổ chức viện trợ và hợp tác phát triển. Việc gửi chuyên gia đi học nước ngoài hoặc tham gia vào các khoá đào tạo do các tổ chức quốc tế tổ chức tại Việt Nam cũng là 1 giải pháp hay nhằm nâng cao kiến thức của các nhà đánh giá dự án.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quốc gia

Thực tế cho thấy, sự hình thành và hoạt động tốt các cơ sở dữ liệu cần một lượng lớn các nguồn thông tin từ trong và ngoài nước. Gần đây, việc phát triển hệ thống mạng liên kết dữ liệu liên ngành, liên vùng và trong cả nước gặp nhiều thuận lợi, đó là: (1) một số cơ quan nhà nước đã lưu giữ và các thông tin và dữ liệu liên quan đến lĩnh vực họ quản lý trong mạng máy tính nội bộ nên chỉ cần kết nối mạng nội bộ với mạng trực dữ liệu quốc gia; (2) chính phủ rất chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước; (3) lực lượng chuyên gia công nghệ thông tin có trình độ ngày càng tăng do thông tin đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

Bên cạnh những thuận lợi kể trên còn có hai vấn đề chính có thể nảy sinh trong quá trình thành lập và duy trì mạng thông tin:

Một là, chi phí đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia là rất lớn. Để giải quyết vấn đề này, chính phủ cần yêu cầu tất cả các cơ quan trực thuộc thiết lập mạng nội bộ bằng cách sử dụng nguồn ngân sách phân bổ của quốc gia. Các mạng đó sẽ thiết lập cổng kết nối với hệ thống

thông tin quốc gia theo giao thức và tiêu chuẩn quy định. Chính phủ trung ương chỉ tập trung đầu tư xây dựng và quản lý mạng trực dữ liệu. Nếu thành lập trung tâm tính toán và dự báo kinh tế kết nối vào mạng trực này sẽ hỗ trợ tích cực cho các cơ quan đánh giá dự án.

Hai là, có khả năng nảy sinh vấn đề chồng chéo chức năng, trách nhiệm hoặc yêu cầu phải tăng cường bộ máy quản lý và duy trì hoạt động của mạng dữ liệu. Vấn đề này sẽ được giải quyết khi mỗi cơ quan trực thuộc xác định rõ trách nhiệm quản lý và bảo vệ mạng thông tin và dữ liệu của cơ quan mình.

Bên cạnh đó, việc thành lập mạng dữ liệu thông tin quốc gia đòi hỏi phải nghiên cứu thận trọng các phương án an toàn và bảo mật thông tin. Hiện nay Bộ Bưu chính Viễn thông kết hợp với các bộ ngành địa phương đã xây dựng mạng trực thông tin quốc gia và đang tiến hành xây dựng các tiêu chuẩn kết nối với các mạng nội bộ của các bộ ngành, địa phương.

Dương nhiên các nhà đánh giá cần được trang bị máy tính cá nhân và các phương tiện thông tin phù hợp để khai thác tối đa hiệu quả của cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin đó nhằm phục vụ công tác đánh giá hiệu quả trong các khâu của chu kỳ dự án.

c) Thiết lập mạng lưới tư vấn đánh giá dự án trong và ngoài nước.

Hiện nay, mạng lưới chuyên gia tư vấn và các tổ chức tư vấn trong và ngoài nước phục vụ công tác đánh giá một số phần của các dự án đề trình lên đã được thành lập và đang đi vào hoạt động. Các chuyên gia tư

vấn chủ yếu là kiêm nhiệm tại các bộ ngành và viện nghiên cứu. Chúng ta cần xây dựng mạng lưới các chuyên gia tư vấn độc lập đồng thời mời các doanh nhân, các nhà nghiên cứu và các giáo sư, tiến sỹ của những trường đại học và viện nghiên cứu lớn tham gia đánh giá và phản biện.

Các cơ quan đánh giá hiện nay có rất ít mối liên hệ với các tổ chức quốc tế và các chuyên gia và tổ chức tư vấn nước ngoài. Do đó, khi gặp khó khăn trong công tác đánh giá một số vấn đề đặc biệt của dự án thì họ không biết nên hỏi ý kiến ai/tổ chức nào là tốt nhất, hoặc khi cần thêm một số thông tin quốc tế cập nhật liên quan đến dự án, họ cũng không biết nên tìm từ nguồn nào. Do vậy, cơ quan đánh giá cần phải thiết lập một mạng lưới liên lạc với các chuyên gia và tổ chức tư vấn, các viện nghiên cứu, các trường đại học uy tín trong và ngoài nước.

d) Xây dựng trung tâm tính toán và dự báo kinh tế quốc gia.

Xuất phát từ nhu cầu sử dụng dữ liệu, thông tin thường xuyên, cập nhật và đa dạng liên quan đến giá cả, công nghệ và các tiêu chí đầu tư (như tỷ lệ chiết khấu xã hội, thời hạn hoàn vốn xã hội...), cần thiết phải xây dựng 1 trung tâm tính toán và dự báo kinh tế quốc gia. Yếu tố quan trọng nhất đảm bảo hoạt động hiệu quả của trung tâm này là hệ nhân sự, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin. Về nhân sự, nhân viên của trung tâm chủ yếu phải là những chuyên gia cấp cao được tuyển dụng hoặc bổ nhiệm từ các bộ ngành, viện nghiên cứu, trường đại học hoặc các chuyên

gia tư vấn giỏi. Họ cần được đào tạo chuyên sâu để có khả năng đảm trách những trách nhiệm được phân công. Chi phí cho trung tâm có thể là cao song hiệu quả mà trung tâm đem lại cho toàn xã hội sẽ rất lớn, do vậy cần sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

e) Soạn thảo sổ tay hướng dẫn đánh giá hiệu quả dự án đầu tư công cộng

Một cuốn sổ tay hướng dẫn là công cụ hữu ích đối với công tác đánh giá dự án. Gần đây, 1 số cơ quan đánh giá đã soạn những tài liệu tham khảo nội bộ hướng dẫn thẩm định dự án. Tuy nhiên các tài liệu này còn sơ sài, chưa có tính hệ thống cao và khó thực hành. Khi soạn thảo, cần tham khảo các cuốn sổ tay hướng dẫn đang được sử dụng bởi các tổ chức tài chính và viện trợ quốc tế (ví dụ sổ tay đánh giá dự án công nghiệp của UNIDO, sổ tay phân tích kinh tế dự án của ADB...) trên cơ sở có tính đến thực tế ở Việt Nam. Nên tham khảo ý kiến của các nhà lý luận, nhà kinh tế, nhà quản lý, chuyên gia tư vấn đầu tư và đặc biệt là các chuyên gia có kinh nghiệm xây dựng, đánh giá và quản lý dự án đầu tư công cộng■

Tài liệu tham khảo:

- (1) ADB: Hướng dẫn phân tích kinh tế các dự án, 1997
- (2) World Bank: Handbook on Economic Analysis of Investment Operations, 1998
- (3) UNIDO: Guide to practical Project Appraisal, Social Benefit-Cost Analysis in developing countries.

Người cán bộ...

(Tiếp theo trang 5)

việc của chị còn nhận tiền gửi của các tầng lớp dân cư. Công việc thì nhiều, nhất là vào những đợt phát hành trái phiếu, chúng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu có ngày lên đến vài chục tỷ đồng, phải làm việc liên tục từ 7h sáng đến đến 21h tối.

Công việc nhiều và bận như vậy, nhưng khách hàng đến giao dịch chị vẫn ân cần, chu đáo và tận tình phục vụ. Mọi chế độ quản lý và bảo quản tiền chị đều nắm chắc và

thường xuyên hướng dẫn cho cán bộ trẻ mới vào làm việc những kinh nghiệm thực tế trong việc kiểm đếm và quản lý tiền. Với kinh nghiệm và phương pháp làm việc khoa học nên thời gian qua, chị không để bị nhầm lẫn hay bị mất mát tài sản của khách hàng cũng như của Ngân hàng trong khi giao, nhận, đặc biệt là phát hiện và trả lại tiền thừa cho khách hàng kịp thời. Năm 2003 và 6 tháng

đầu năm 2004, chị đã trả lại 5 món với tổng giá trị 1.014.500.000 đ, trong đó món cao nhất là 1 tỷ đồng.

Không những thế, với gia đình chị luôn làm tròn thiên chức của một người vợ, người mẹ, người con hiếu thảo, quan tâm chăm sóc bố mẹ, các con để chồng yên tâm công tác. Là tấm gương điển hình về mọi mặt, nhưng chị khiêm tốn và ít nói về mình, đặc biệt là những thành tích đạt được của mình. Đó là một phẩm chất tốt của người cán bộ đảng viên góp phần nâng cao uy tín và vị thế của chi nhánh NHQT-PT Hà Nội lên tầm cao mới■

XUÂN THỦY